



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 11470/2023/PKQ.23.5003

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái
Địa chỉ	Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Địa điểm quan trắc	Công trình khai thác, sử dụng nguồn nước mặt hồ Thác Bà tại trạm bơm 1, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	NM.01: Mẫu nước mặt tại Hồ Thác Bà. Tọa độ: X=21.744910, Y=104.973898
Ngày quan trắc	19/10/2023
Ngày phân tích	19/10/2023 đến 31/10/2023
Ngày trả kết quả	31/10/2023

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả NM.01	QCVN 08:2023/BTNMT				
					Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 3 - Mức phân loại chất lượng nước			
						Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
1	pH(*)	-	TCVN 6492:2011	7,10	-	6,5 ÷ 8,5	6,0 ÷ 8,5	6,0 ÷ 8,5	<6,0 hoặc >8,5
2	BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2017	4	-	≤ 4	≤ 6	≤ 10	> 10
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	10	-	≤ 10	≤ 15	≤ 20	> 20
4	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	6,1	-	≥ 6	≥ 5	≥ 4	≥ 2

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích.

RM03 QT/C1.09 - 1 BH-01





KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 11470/2023/PKQ.23.5003

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT				
					Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 3 - Mức phân loại chất lượng nước			
				NM.01		Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
5	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	11	-	≤ 5	≤ 15	>15 và Không có rác nổi	>15 và Có rác nổi
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	<0,07	0,3	-	-	-	-
7	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	TCVN 6194: 1996	<6	250	-	-	-	-
8	Florua (F ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D: 2017	KPH (MDL=0,03)	1	-	-	-	-
9	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6180: 1996	0,22	-	-	-	-	-
10	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202: 2008	KPH (MDL=0,02)	-	-	-	-	-
11	Tổng Xyanua (CN ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E: 2017	KPH (MDL=0,003)	0,01	-	-	-	-
12	Cadimi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL=0,0005)	0,005	-	-	-	-
13	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,015)	0,1	-	-	-	-
14	Sắt (Fe)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,014)	0,5	-	-	-	-
15	Coliform	MPN/ 100mL	TCVN 6187-2:1996	23	-	≤ 1.000	≤ 5.000	≤ 7.500	> 7.500
16	E.Coli	MPN/ 100mL	TCVN 6187-2:1996	KPH	20	-	-	-	-

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích.

RM03 QT/CT 09 - 1 BH - 01

813620
NG TY
CP
ĐOÀN
EC
IC GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 11470/2023/PKQ.23.5003

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
- Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước;
- + Mức A: Chất lượng tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- + Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- + Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- + Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định; " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BMD3-CT/C1.00 - 1.01-01